

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/HS-PT

Ngày: 16/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Trần Minh Tuấn
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Lê Tự Ông Nguyễn Xuân Điền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo: Phan Thành T về tội “Giết người” và “Cướp tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HS-ST ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Phan Thành T (tên gọi khác: Trắng); sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKKHKT: thôn P, xã C, huyện C, Khánh Hòa; Nơi ở hiện nay: thôn P, xã C, huyện C, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Phan S và bà Nguyễn Thị T1; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ ngày: 22/12/2016, tạm giam từ ngày 31/12/2016. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thái H - Luật sư Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Th, sinh năm 1961 (đã chết); Địa chỉ: Thôn PB 2, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Gồm các anh (chị) Phạm Thị Thu L, sinh năm 1980, Phạm Thị Thu H, sinh năm 1982, Phạm Ngọc H1, sinh năm 1985 và Phạm Ngọc Hưng, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn PB, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành T (thường gọi là Trắng) và bà Lê Thị Th (thường gọi là Năm H) có quan hệ họ hàng, T gọi bà Th là mẹ. Khoảng 08 giờ 00 ngày 15/12/2016, T đi bộ đến khu nghĩa trang thuộc thôn PB 2, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa để đi vệ sinh thì gặp bà Th đi chăn bò tại khu vực nghĩa trang này. Lúc này, bà Th nói với T: “Sao mày cứ đi lông bông không chịu đi làm” thì T nói lại “Việc gì đến bà”. Bà Th tiếp tục chửi T nên T chạy về nhà lấy 01 con dao Thái lan cán vàng dài khoảng 20 cm, sau đó chạy đến chỗ bà Th đang chăn bò. T đến sau lưng bà Th, tay trái nắm vai bà Th, tay phải cầm dao Thái lan đưa ra trước mắt bà Th 01 nhát làm bà Th ngã xuống đất. T dùng tay kéo bà Th đến giấu vào bụi rậm, sau đó lục túi quần bà Th lấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 đôi bông tai và 1.500.000 đồng. Sau khi lấy tài sản của bà Th, T dùng dao Thái lan chặt cành cây phủ lên người bà Th rồi đi về nhà tắm và thay quần áo bị dính máu của bà Th. Sau đó, T đi bộ đến quán điện tử CN thì gặp Võ Tấn H2 (thường gọi là M) đang chơi điện tử. T mượn xe máy của H2 đến tiệm tạp hóa H3 thuộc thôn Xuân Lập, xã C, huyện C mua 01 can nhựa và xăng với giá 30.000đ. T chạy xe máy cầm theo can nhựa đựng xăng chạy lại chỗ giấu bà Th, đổ xăng lên người bà Th rồi dùng quẹt châm lửa đốt xác bà Th và ném can nhựa gần nơi đốt xác. T tiếp tục điều khiển xe máy đến suối nước Valy thuộc thôn S, xã C thì ném đôi bông tai và dao Thái lan xuống suối. Sau đó, T quay lại quán CN trả xe cho H2 và rủ Lê Thanh Nh (thường gọi là E) đón xe ô tô khách ra thành phố N, tỉnh Khánh Hòa mua ma túy. Trên đường ra thành phố N, T tháo sim điện thoại 0996.857.XXX của bà Th ném bỏ rồi lấy sim điện thoại số 0915.654.XXX của mình bỏ vào điện thoại của bà Th gọi cho số của Bo (chưa rõ nhân thân lai lịch) để mua 400.000đ ma túy (cỏ Mỹ). Sau đó, T và Nh đến nhà trọ X trên đường N thuộc xã V, thành phố N mua dâm với số tiền 500.000đ. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, T và Nh đón xe ô tô khách quay lại quán CN sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T lấy xe máy của gia đình quay lại suối Valy ném bỏ điện thoại của bà Th xuống suối và giữ lại sim điện thoại 0915.654.093 của T, sau đó bỏ trốn.

Đến 09 giờ 30 phút ngày 22/12/2016, Phan Thành T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa bắt tại khu vực nhà ông Phan Sinh. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 457/TT-TTPY ngày 26/12/2016 của Trung T pháp y – Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Thị Th: Suy tuần hoàn do vết thương thấu cổ đứt ngang bán phần khí quản, tĩnh mạch cảnh, cơ ức đòn chũm và vỡ cảnh ngang đốt sống cổ; phù hợp với tác nhân là vật sắc; chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau.

Tại bản Kết luận giám định ADN số 3.300-2016/ADN ngày 29/12/2016 của Trung tâm pháp y TP. Hồ Chí Minh kết luận:

Đã lập được hồ sơ AND của Lê Thị Th;

Đã lập được hồ sơ AND của dấu vết trên đầu ngón bàn tay phải;

Đã lập được hồ sơ AND của dấu vết trên đầu ngón bàn tay trái;

Đã lập được hồ sơ AND của dấu nâu ở cổ áo khoác màu xanh;

Đã lập được hồ sơ AND của dấu vết nâu ở mũ áo khoác màu tím.

Có AND nam giới trong mẫu phết dịch âm đạo của Lê Thị Th nhưng hồ sơ ADN này không đủ làm cơ sở so sánh đối chiếu với AND của các mẫu khác.

Có AND nam giới trong dấu vết đầu ngón tay bàn tay phải và dấu vết trên đầu ngón tay trái nhưng hồ sơ AND này không đủ làm cơ sở so sánh đối với AND của đối tượng.

AND của Lê Thị Th hiện diện trong:

Dấu vết trên đầu ngón bàn tay phải;

Dấu vết trên đầu ngón bàn tay trái;

Vết nâu ở cổ áo khoác màu xanh;

Vết nâu ở mũ áo khoác màu tím.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về dấu vết sinh học số 26.DVSH.16 ngày 23/12/2016 của Trung tâm pháp y TP. Hồ Chí Minh kết luận: Không tìm thấy tinh trùng trên mẫu dịch âm đạo của bà Lê Thị Th.

Về tang vật tạm giữ: 02 áo khoác dài tay có mũ, 01 quần dài màu nâu, 01 quần lót màu hồng, 01 chiếc giày (loại ủng), 01 áo thun màu hồng, 01 quần dài caro màu đen, 01 sim điện thoại Vinaphone số sê ri 89840200021565118673, 01 chai nhựa loại 2 lít.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HS-ST ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thành T phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: điểm e, n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo Phan Thành T;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thành T tù chung thân về tội “Giết người”; 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”; tổng hợp hình phạt bị cáo Phan Thành T phải chịu là tù chung thân; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 22/12/2016.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về xử lý vật chứng, về biện pháp tư pháp, về trách dân sự, về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 12 năm 2017, bị cáo Phan Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07 và 14 tháng 12 năm 2017, đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là Tử hình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và lời trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo đều cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, do đó đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phan Thành T rút kháng cáo xin giảm hình phạt, xét việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, do đó căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phan Thành T.

Lời khai nhận tội của Phan Thành T tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án; do đó, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 08 giờ ngày 15/12/2016, tại khu vực nghĩa trang thôn PB 2, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, Phan Thành T đã dùng dao cắt cổ bà Lê Thị Th, dẫn đến bà Th chết. Sau khi bà Th chết, T kéo xác bà Th giấu ở bụi cây rậm, rồi lấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 đôi hoa tai bằng vàng và 1.500.000 đồng của bà Th. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết tội bị cáo “Giết người” và “Cướp tài sản” theo điểm e, n khoản 1 Điều 93 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của Phan Thành T là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự côn đồ hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Giữa bị cáo

và bà Th có quan hệ họ hàng, không mâu thuẫn gì, chỉ vì khi gặp T thì bà Th nói “Sao mày cứ đi lông bông không chịu đi làm”, dẫn đến hai bên lời qua tiếng lại. Sau đó, T về nhà lấy dao quay lại sát hại bà Th và chiếm đoạt tài sản của bà Th. Sau khi phạm tội, T còn lột quần áo, chặt cây che dấu xác bà Th rồi dùng xăng đốt xác bà Th nhằm đánh lạc hướng cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của Phan Thành T phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại phạm một tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình; do đó cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc.

[2]. Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của đại diện gia đình người bị hại thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra; đồng thời, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn; tại phiên tòa thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 230.000.000đồng. Điều này thể hiện bị cáo chưa mất hết tính người, còn khả năng cải tạo, giáo dục nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không tuyên loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Tù chung thân về tội “Giết người” và 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt trên là thỏa đáng, tương xứng với các hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Mặt khác, theo trình bày của bị cáo thì hiện nay cha của bị cáo đã chết, mẹ bị cáo lớn tuổi không ai chăm sóc, anh ruột của bị cáo hiện đang thi hành án phạt tù, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, việc tăng hình phạt đối với Phan Thành T là quá nghiêm khắc, không đúng với tinh thần khoan hồng của pháp luật và làm mất đi ý nghĩa nhân văn của mục đích hình phạt là không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, nên không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của đại diện gia đình người bị hại đối với bị cáo Phan Thành T.

Do bị cáo rút kháng cáo, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348; Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phan Thành T.

2/ Không chấp nhận kháng cáo của những người đại diện hợp pháp người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 133; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Phan Thành T Tù chung thân về tội “Giết người”; 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc Phan Thành T phải chấp hành hình phạt chung là Tù chung thân; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/12/2016.

2. Bị cáo Phan Thành T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Những quyết định khác còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn